

Ngày 10 tháng 9 năm 2019

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ích Yên

Ông Nguyễn Văn Gia.

huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.

tòa: Ông Lý Đình Kiên - Chức vụ: Kiểm sát viên Trung cấp.

cáo:

Nơi thường trú: Xóm 8, xã Phúc T, thị xã P, tỉnh Thái Nguyên.

tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:*

1. Chị Nguyễn Thị A, sinh năm 1981

Nơi thường trú: Đội 2, xã Y, Thành phố H, tỉnh Hòa Bình
(Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1972

Nơi thường trú: Xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên
(Vắng mặt tại phiên tòa).

3. Anh Nguyễn Huy T, sinh năm 1955

Nơi thường trú: Xóm T, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt tại phiên tòa).

4. Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1978

Nơi thường trú: Xóm C, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên
(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12h 30 phút ngày 18/4/2019, Tổ công tác Công an huyện Phú Bình tiến hành kiểm tra hành chính tại Nhà nghỉ A thuộc xóm C, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên đã phát hiện tại phòng 403 của nhà nghỉ có một đôi nam nữ đang có hành vi mua bán dâm. Đối tượng nam mua dâm khai tên là Nguyễn Văn V, sinh năm 1972; Trú quán: xóm N, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, còn đối tượng nữ bán dâm khai tên là Nguyễn Thị A, sinh năm 1981; trú quán: Đội 2, xã Y, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. V và A thừa nhận việc mua bán dâm giữa hai người do Triệu Thị H, sinh năm 1981; Trú quán: xóm 8, xã Phúc T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên môi giới.

Tổ công tác đã lập biên bản sự việc và thu giữ vật chứng gồm:

+ 01 vỏ bao cao su đã xé rách; 01 lõi bao cao su đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X1 có số IMEI 93447; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobilestar có số IMEI 40157;

Thu giữ của Nguyễn Thị A:

+ 01 điện thoại di động IPHONE 5 màu trắng, có số IMEI 34455 lắp sim Viettel 0969.860.312;

+ 01 điện thoại di động Nokia 1280, có số IMEI 27871 lắp sim Viettel 0339.226.444;

+ số tiền 300.000 đồng tiền NHNN Việt Nam (thu giữ của A trong ốp điện thoại);

+ số tiền 100.000 đồng tiền NHNN Việt Nam (Thu giữ của V).

Tại cơ quan điều tra Nguyễn Văn V và Nguyễn Thị A khai nhận như sau: Khoảng tháng 4/2019 thông qua các mối quan hệ xã hội, Nguyễn Văn V biết Triệu Thị H là người môi giới, dẫn dắt gái bán dâm nên V đã xin được số điện thoại của H. Khoảng 11 giờ ngày 18/4/2019, do có nhu cầu mua dâm nên V đã sử dụng số điện thoại của mình gọi điện vào số điện thoại 0339841962 của H đặt vấn đề tìm gái bán dâm. V đặt vấn đề với H là bố trí cho V một gái bán dâm và đưa đến nhà nghỉ A thuộc xóm C, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên để V mua dâm, hai bên thỏa thuận giá cả là 400.000 đồng, H đồng ý. Do biết Nguyễn Thị A, sinh năm 1981, trú tại Đội 2, xã Y, thành phố H, tỉnh Hòa Bình là gái bán dâm và tại thời điểm đó A đang ở cùng dãy trọ với H, nên H sang phòng trọ của A nói với A “Có người đang đợi ở khu vực C” (ý nói là có người đang hẹn mua dâm), A hiểu ý nên đã đồng ý. Sau đó, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave BKS: 20H1-329.81 chở A đến nhà nghỉ A thuộc xóm C, xã K, huyện P để bán dâm cho V. Tại đây, H và A gặp V tầng 1 nhà nghỉ A, V và H thỏa thuận tiền mua dâm là 300.000 đồng, tiền công H đưa A đến là 100.000 đồng. V đưa cho H 500.000 đồng, H cầm tiền trả lại cho V 100.000 đồng. Sau đó, H điều khiển xe mô tô ra về còn A và V cùng nhau lên phòng 403 của nhà nghỉ A để thực hiện hành vi mua bán dâm. Khi cả hai quan hệ tình dục với nhau thì bị Cơ quan Công an huyện Phú Bình phát hiện và lập biên bản như nêu trên. Tại Cơ quan điều tra, Triệu Thị H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bản cáo trạng số 117/CT-VKS-PB, ngày 25/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Triệu Thị H về tội: “Môi giới mại dâm”, theo khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Triệu Thị H về tội “Môi giới mại dâm”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 328; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Triệu Thị H từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng.

Phạt bổ sung bị cáo H 10 đến 15 triệu đồng nộp sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 02 bao cao su chưa qua sử dụng; 01 bì niêm phong có ký hiệu B2 (Bên trong có 01 vỏ bao cao su màu xanh đã được xé rách và 01 bao cao su đã qua sử dụng)

- Tịch thu sung quỹ nhà nước: 01 xe mô tô kèm theo 01 đăng ký xe mô tô mang tên Triệu Thị H, 02 điện thoại và khoản tiền 500.000đ là những vật chứng dùng vào việc phạm tội.

Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có tranh luận gì. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo và được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình, của Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận tội đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố và phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với vật chứng thu giữ, biên bản bắt quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để xác định:

Khoảng 11 giờ ngày 18/4/2019, Triệu Thị H đã thực hiện hành vi môi giới bán dâm bằng hình thức nhận thông tin nhu cầu mua dâm từ V và nói lại với A, dùng xe mô tô đưa Nguyễn Thị A đi bán dâm cho Nguyễn Văn V tại nhà nghỉ A thuộc xóm C, xã K, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, với mục đích lấy 400.000 đồng. Trong đó, H được hưởng lợi số tiền 100.000 đồng, số tiền 300.000đ còn lại sẽ chia cho A. Trong khi chị A và anh V đang quan hệ tình dục thì bị Tổ công tác Công an huyện Phú Bình kiểm tra phát hiện và bắt quả tang.

Như vậy, với hành vi nêu trên của bị cáo Triệu Thị H đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm, Hội đồng xét xử kết luận bị cáo đã phạm vào “Tội môi giới mại dâm”, theo khoản 1 Điều 328 của Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung của Điều 328 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào làm trung gian...dẫn dắt để người khác thực hiện việc mua dâm, bán dâm thì bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

2...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại đến trật tự xã hội, đồng thời xâm phạm đến thuần phong mỹ tục của dân tộc, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi đó cần phải xử lý nghiêm minh bằng pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo, răn đe và phòng ngừa chung.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Bị cáo có Bố, Mẹ đẻ là người có công với cách mạng, được tặng thưởng Huy chương. Do đó, bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào khoản 4 Điều 328 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử thấy việc bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính, do đó cần áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo với mức tiền là 10.000.000 đồng nộp sung quỹ nhà nước.

[5]. Về các biện pháp tư pháp: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xử lý vật chứng như sau:

Tịch thu tiêu hủy những vật chứng của vụ án vì không có giá trị: 02 bao cao su chưa qua sử dụng, vỏ ngoài màu xanh, có chữ “made in Japan nano one”; 01 bì niêm phong có ký hiệu B2 (Bên trong có 01 vỏ bao cao su màu xanh đã được xé rách và 01 bao cao su đã qua sử dụng).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước những vật chứng sử dụng vào việc thực hiện tội phạm, gồm: 01 (Một) điện thoại di động Nokia X1 màu đen số imel: 93447 máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn V; 01 (Một) điện thoại di động Mobistas vỏ màu ghi số imel: 40157 máy cũ đã qua sử dụng của Triệu Thị H, bên trong có sim viettel và sim vinaphone; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu trắng BKS: 20H1-32981 xe có đủ hai gương chiếu hậu, số khung HC12E100512, số máy 1252FY100443, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra các bộ phận bên trong máy và xăm lốp **và kèm theo 01 (Một) đăng ký xe mô tô mang tên Triệu Thị H**, và khoản tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án: **Số tiền 642.000đ** (Sáu trăm bốn mươi hai nghìn đồng) của Triệu Thị H.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/8/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra của Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình và ủy nhiệm chi số 226 ngày 11/9/2019 giữa Công an huyện Phú Bình và Kho bạc nhà nước huyện Phú Bình).

[6]. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội về tội danh, mức hình phạt chính, biện pháp cải tạo, hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng của vụ án là phù hợp với quy định của Pháp luật cần chấp nhận.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cần buộc bị cáo phải chịu một khoản án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ, áp dụng pháp luật:

- Khoản 1, khoản 3 Điều 328; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự;

- Điều 46 của Bộ luật hình sự và Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Triệu Thị H phạm vào “Tội môi giới mại dâm”.

2. Hình phạt chính: Xử phạt

Triệu Thị H **12** (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **24** (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 10/9/2019).

Giao bị cáo Triệu Thị H cho Ủy ban nhân dân xã Phúc T, Thị xã P, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (là Triệu Thị H) cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Hình phạt bổ sung: Phạt tiền bị cáo Triệu Thị H 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp sung quỹ nhà nước.

4. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 02 (Hai) bao cao su chưa qua sử dụng, vỏ ngoài màu xanh, có chữ “made in Japan nano one”; 01 (Một) bì niêm phong có ký hiệu B2 (Bên trong có 01 vỏ bao cao su màu xanh đã được xé rách và 01 bao cao su đã qua sử dụng).

- Tịch thu sung quỹ nhà nước những vật chứng sử dụng vào việc thực hiện tội phạm, gồm: 01 (Một) điện thoại di động Nokia X1 màu đen số imel: 93447 máy cũ đã qua sử dụng của Nguyễn Văn V; 01 (Một) điện thoại di động Mobistas vỏ màu ghi số imel: 40157 máy cũ đã qua sử dụng của Triệu Thị H, bên trong có sim viettel và sim vinaphone; 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu Honda wave màu trắng BKS: 20H1-32981 xe có đủ hai gương chiếu hậu, số khung HC12E100512, số máy 1252FY100443, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra các bộ phận bên trong máy và xăm lốp và kèm theo 01 (Một) đăng ký xe mô tô mang tên Triệu Thị H, và khoản tiền 500.000đ (Năm trăm nghìn đồng).

Tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án: Số tiền 642.000đ (Sáu trăm bốn mươi hai nghìn đồng) của Triệu Thị H.

5. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Triệu Thị H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

6. Thông báo quyền kháng cáo: Bị cáo Triệu Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện Phú Bình;
- Cơ quan điều tra CA huyện Phú Bình;
- CQTHAHS Công an huyện Phú Bình;
- CC T.H.A DS huyện Phú Bình;
- Bị cáo;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ích Yên